



**DOI:** <https://doi.org/10.52714/dthu.14.03S.2025.1607>

## **THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC MÔN TIẾNG ANH Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Nguyễn Trung Hậu**

*Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam*

*Trường Trung học cơ sở Bình Chiểu, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

*Email: [trunghau0908@gmail.com](mailto:trunghau0908@gmail.com)*

### **Lịch sử bài báo**

*Ngày nhận: 01/07/2025; Ngày nhận chỉnh sửa: 05/8/2025; Ngày duyệt đăng: 13/8/2025*

### **Tóm tắt**

Mục đích nghiên cứu của bài báo nhằm phân tích thực trạng của quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Anh ở các trường trung học cơ sở thành phố Thủ Đức. Trên cơ sở nghiên cứu dữ liệu và sử dụng các phương pháp thống kê, phân tích số liệu để đánh giá tính thực tế tại 7 trường trung học cơ sở tại thành phố Thủ Đức. Nghiên cứu sử dụng phương pháp chọn mẫu chọn lọc có chủ đích với 49 cán bộ quản lý và 153 giáo viên, nhằm đảm bảo khảo sát đúng các cán bộ quản lý và giáo viên Tiếng Anh đang trực tiếp tham gia công tác quản lý, giảng dạy tại 7 trường trung học cơ sở của thành phố Thủ Đức. Việc chọn lọc này dựa trên tiêu chí về vị trí công tác, kinh nghiệm thực tiễn và sự sẵn sàng tham gia khảo sát, giúp số liệu thu thập có độ tin cậy và phù hợp mục tiêu nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu đã xác định các yếu tố chưa hiệu quả trong quản lý hoạt động dạy học tiếng Anh tại các trường trung học cơ sở vào giai đoạn đổi mới hiện nay ở thành phố Thủ Đức. Từ đó, tác giả lấy thực tế làm cơ sở để đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động dạy học Tiếng Anh theo định hướng của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cho nghiên cứu sau này.

**Từ khóa:** *Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, quản lý hoạt động dạy học Tiếng Anh, thành phố Thủ Đức, thực trạng.*

---

Trích dẫn: Nguyễn, T. H. (2025). Thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Anh ở các trường trung học cơ sở thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 14(03S), 56-67. <https://doi.org/10.52714/dthu.14.03S.2025.1607>

Copyright © 2025 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

## **THE CURRENT MANAGEMENT OF ENGLISH LANGUAGE TEACHING IN SECONDARY SCHOOLS IN THU DUC CITY, HO CHI MINH CITY**

**Nguyen Trung Hau**

*Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

*Binh Chieu Secondary School, Ho Chi Minh City, Vietnam*

*Email: trunghau0908@gmail.com*

### **Article history**

*Received: 01/7/2025; Received in revised form: 05/8/2025; Accepted: 13/8/2025*

### **Abstract**

*This article aims to analyze the current English language teaching management in secondary schools in Thu Duc City. Based on collected data and the use of statistical and analytical methods, the study evaluates practical conditions in seven secondary schools in Thu Duc. This study employed a purposive sampling with 49 administrators and 153 English teachers to ensure the survey targeted individuals directly involved in management and instruction at seven lower secondary schools in Thu Duc City. The selection criteria were based on professional roles, practical experience, and willingness to participate, thereby enhancing the reliability of the collected data and aligning with the research objectives. The research results have identified several ineffective aspects in managing English teaching activities during the current educational reform in the city. From these practical findings, the author proposes management solutions for English teaching activities in line with the 2018 General Education Program, providing a foundation for future studies.*

**Keywords:** *Current situation, management of English language teaching activities, the 2018 General Education Program, Thu Duc City.*

## **1. Giới thiệu**

Thành phố Hồ Chí Minh, với vai trò là một trong những trung tâm kinh tế, văn hóa và giáo dục lớn nhất cả nước, luôn đi đầu trong việc áp dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến, dành nhiều tâm huyết cho việc nâng cao chất lượng dạy học môn tiếng Anh trên địa bàn Thành phố khi Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội ban hành về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Thành phố Hồ Chí Minh như được tiếp thêm sức mạnh với những cơ chế đặc thù nhằm phát triển Thành phố trên mọi mặt. Trong đó, thành phố Thủ Đức là một trong những địa bàn có nhiều nỗ lực trong việc đổi mới, đặc biệt là việc triển khai đổi mới các hoạt động dạy học môn tiếng Anh ở các trường trung học cơ sở (THCS) tại thành phố Thủ Đức. Với những ưu thế hiện có, với tiềm năng của một thành phố năng động, việc dạy và học cũng hứa hẹn nhiều điều mới mẻ và bùng nổ tiên phong. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức phải vừa tính toán kiên toàn bộ máy, vừa phát triển kinh tế, xã hội để đồng bộ trên mọi phương diện được xem như là một thách thức lớn trong việc phát triển toàn diện theo tinh thần Nghị quyết 98 đề ra sau cho phù hợp với thời đại mới (Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức, 2024). Trong đó, yêu cầu phát triển căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo cũng được nhấn mạnh với mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn (Ban Chấp hành Trung ương, 2013) tại thành phố mới này được xem là một thách thức lớn.

Các nghiên cứu trước đây cũng đã chỉ rõ thực trạng quản lý trong các hoạt động dạy học Tiếng Anh tại địa phương có nhiều điểm lưu ý (Lê & Lê, 2024), cũng như các hạn chế trong thực trạng tổ chức dạy học môn Tiếng Anh ở trường THCS theo hướng phát triển năng lực học sinh (Phạm & Vương, 2022). Đồng thời có nghiên cứu cũng đã nêu ra các yếu tố ảnh hưởng lên công tác quản lý hoạt động dạy học Tiếng Anh (Vương, 2022). Ngoài ra, theo Trần (2007) cho rằng các phương pháp dạy học hiện đại sẽ khuyến khích sự tương tác, chủ động của học sinh, thay vì phương pháp truyền thống. Trên cơ sở lý luận trước đó, nghiên cứu này tiếp tục đánh giá thực trạng quản lý hoạt động dạy học Tiếng Anh ở các trường THCS thành phố Thủ Đức theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 để xem xét phương pháp đổi mới phù hợp trong công tác quản lý tổ chức dạy học môn Tiếng Anh hiện nay trong nhà trường phổ thông theo hướng phát triển năng lực học sinh.

Nghiên cứu này tác giả tiếp tục nêu rõ một số vấn đề cơ bản về quản lý hoạt động giảng dạy tiếng Anh trong giai đoạn hiện nay; chỉ ra thực trạng còn tồn tại trong khía cạnh quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Anh tại thành phố Thủ Đức. Trên cơ sở nghiên cứu lý luận về sự cần thiết của quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Anh ở các trường THCS và khảo sát thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Anh ở các trường THCS tại thành phố Thủ Đức để có cơ sở nghiên cứu đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động dạy học theo định hướng của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 nhằm góp phần nâng cao chất lượng quản lý dạy học Tiếng Anh, giúp học sinh hình thành và rèn luyện phẩm chất, năng lực (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018), đáp ứng yêu cầu của thời đại công nghệ và khoa học kỹ thuật phát triển; góp phần quan trọng vào công cuộc đổi mới giáo dục theo hướng hiện đại, phù hợp với xu thế phát triển của giáo dục toàn cầu (Kerka, 2001), đồng thời đã cho thấy một vị thế xác định và một giáo dục chất lượng của thành phố Thủ Đức nói riêng và Thành phố Hồ Chí Minh nói chung.

## **2. Dữ liệu và phương pháp nghiên cứu**

Để tìm hiểu thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Anh ở các trường THCS thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, tác giả đã tiến hành khảo sát thực trạng với các nội dung chính sau: mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, phương tiện và điều kiện thực hiện, kiểm tra, đánh giá.

Về khách thể nghiên cứu, tác giả tiến hành khảo sát các đối tượng gồm: 49 cán bộ quản lý (CBQL) (1 Hiệu trưởng, 2 Phó Hiệu trưởng, 1 Tổ trưởng chuyên môn Tiếng Anh, 1 Tổ Phó chuyên môn Tiếng Anh, 1 Tổ trưởng chuyên môn Toán, 1 Tổ trưởng chuyên môn Khoa học Tự nhiên), 153 giáo viên (GV) giảng dạy môn Tiếng Anh tại 07 trường: THCS Nguyễn Văn Bá, THCS Bình Thọ, THCS Trường Thọ, THCS Linh Trung, THCS Lê Quý Đôn, THCS Bình Chiểu, THCS Hiệp Bình thuộc thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các số liệu, dữ kiện được thu thập, nghiên cứu trong năm học 2024-2025. Việc khảo sát được thực hiện qua Google forms để thu thập ý kiến. Xử lý bằng Excel để thống kê mô tả các giá trị điểm trung bình (ĐTB) và độ lệch chuẩn (ĐLC) để mô tả đối tượng khảo sát và đánh giá các vấn đề liên quan đến thực trạng.

Để thuận tiện cho việc đánh giá, phân tích số liệu hợp lý và khoa học, các thông tin thu thập được từ phiếu khảo sát thực trạng được quy ước dựa vào giá trị trung bình trong thang đo Likert với 5 mức độ.  $Giá\ trị\ trung\ bình = (Max - Min)/N = (5-1)/5 = 0,8$

| Điểm trung bình | Mức độ đồng ý          | Mức độ thực hiện | Mức độ đạt được |
|-----------------|------------------------|------------------|-----------------|
| Từ 1,00 – 1,80  | Hoàn toàn không đồng ý | Không thực hiện  | Kém             |
| Từ 1,81 – 2,60  | Không đồng ý           | Hiếm khi         | Yếu             |
| Từ 2,61 – 3,40  | Đồng ý một phần        | Thỉnh thoảng     | Trung bình      |
| Từ 3,41 – 4,20  | Đồng ý                 | Thường xuyên     | Khá             |
| Từ 4,21 – 5,00  | Rất đồng ý             | Rất thường xuyên | Tốt             |

### 3. Kết quả và thảo luận

#### 3.1. Thực trạng nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên về tầm quan trọng của quản lý hoạt động dạy học môn tiếng Anh ở các trường trung học cơ sở thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Thực trạng nhận thức của CBQL và GV về vai trò của quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Anh ở các trường THCS tại thành phố Thủ Đức được thể hiện ở Bảng 1:

**Bảng 1. Nhận thức của cán bộ quản lý và giáo viên về tầm quan trọng của quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Anh ở các trường trung học cơ sở thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh**

| Tiêu chí                                                                         | CBQL        |      | GV          |      | ĐTB chung   |
|----------------------------------------------------------------------------------|-------------|------|-------------|------|-------------|
|                                                                                  | ĐTB         | ĐLC  | ĐTB         | ĐLC  |             |
| Định hướng mục tiêu, nội dung và phương pháp giảng dạy phù hợp                   | 4,82        | 0,32 | 4,61        | 0,51 | <b>4,72</b> |
| Nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm cho đội ngũ GV                   | 4,76        | 0,38 | 4,67        | 0,47 | <b>4,72</b> |
| Đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và môi trường học tập phù hợp | 4,55        | 0,49 | 4,33        | 0,58 | <b>4,44</b> |
| Theo dõi và đánh giá tính phù hợp của phương pháp giảng dạy                      | 4,63        | 0,41 | 4,42        | 0,54 | <b>4,53</b> |
| Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh                         | 4,78        | 0,29 | 4,69        | 0,43 | <b>4,74</b> |
| <b>ĐTB chung</b>                                                                 | <b>4,71</b> |      | <b>4,54</b> |      | <b>4,63</b> |

Kết quả khảo sát Bảng 1 thể hiện nhận thức của hai nhóm đối tượng là CBQL (CBQL) và GV về tầm quan trọng của năm tiêu chí trong quản lý hoạt động dạy học Tiếng Anh tại các trường THCS. Kết quả khảo sát cho thấy, cả hai nhóm đều đánh giá cao tầm quan trọng của tất cả các tiêu chí, với điểm trung bình (ĐTB) dao động từ 4,33 đến 4,82.

Cụ thể, ở tiêu chí “Định hướng mục tiêu, nội dung và phương pháp giảng dạy phù hợp”, CBQL đánh giá rất cao với ĐTB=4,82 (ĐLC=0,32), trong khi GV cũng có nhận thức cao với ĐTB=4,61 (ĐLC=0,51). Tiêu chí “Nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm cho đội ngũ GV” tiếp tục nhận được sự đồng thuận lớn từ cả hai nhóm (CBQL: ĐTB=4,76, ĐLC=0,38 và GV: ĐTB=4,67, ĐLC=0,47). Đối với tiêu chí “Đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và môi trường học tập phù hợp”, CBQL đánh giá với ĐTB=4,55, ĐLC=0,49, trong khi GV đánh giá thấp nhất với ĐTB=4,33, ĐLC=0,58. Điều này phản ánh thực trạng khó khăn về cơ sở vật chất ở một số đơn vị, và cho thấy rõ sự hạn chế trong đầu tư cơ sở vật chất, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả triển khai phương pháp giảng dạy tích cực và ứng dụng công nghệ trong dạy học cũng như thấy được GV cũng có sự kỳ vọng cao hơn đối với điều kiện dạy học hiện nay bởi theo Alkamel & Chouthaiwale (2018) cho rằng công nghệ thông tin và truyền thông nên được tích hợp để nâng cao chất lượng giảng dạy tiếng Anh như một ngoại ngữ. Tiêu chí “Theo dõi và đánh giá tính phù hợp của phương pháp giảng dạy” có ĐTB của CBQL là 4,63 (ĐLC=0,41) và ĐTB của GV là 4,42 (ĐLC= 0,54), cho thấy cả hai nhóm đều nhận thức rõ vai trò của công tác kiểm tra, đánh giá trong quá trình quản lý dạy học. Cuối cùng, ở tiêu chí “Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh”, CBQL tiếp tục ghi nhận mức ĐTB=4,78 (ĐLC=0,29), còn GV cũng đánh giá rất tích cực với ĐTB=4,69 (ĐLC=0,43).

Một điểm đáng chú ý là độ ĐLC của CBQL ở tất cả các tiêu chí đều thấp hơn so với GV, phản ánh sự đồng thuận cao hơn trong nhận thức của nhóm CBQL. Trong khi đó, độ lệch chuẩn của GV dao động từ 0,43 đến 0,58, cho thấy ý kiến trong nhóm này đa dạng hơn. Nhìn chung, kết quả khảo sát khẳng định cả CBQL và GV đều nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác quản lý hoạt động dạy học tiếng Anh, đặc biệt nhấn mạnh vai trò định hướng mục tiêu, phát triển năng lực và phẩm chất học sinh cũng như nâng cao năng lực đội ngũ GV.

### **3.2. Thực trạng lập kế hoạch hoạt động dạy học môn Tiếng Anh ở các trường trung học cơ sở thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh**

Kết quả khảo sát về thực trạng lập kế hoạch hoạt động dạy học môn Tiếng Anh ở các trường THCS thành phố Thủ Đức được trình bày ở Bảng 2.

**Bảng 2. Lập kế hoạch hoạt động dạy học môn Tiếng Anh ở các trường trung học cơ sở thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh**

| Tiêu chí                                                                 | CBQL |      | GV   |      | ĐTB chung |
|--------------------------------------------------------------------------|------|------|------|------|-----------|
|                                                                          | ĐTB  | ĐLC  | ĐTB  | ĐLC  |           |
| Đánh giá đúng thực trạng của hoạt động dạy học Tiếng Anh                 | 4,59 | 0,35 | 4,32 | 0,51 | 4,38      |
| Xác định đúng mục tiêu, chỉ tiêu cần đạt của hoạt động dạy học Tiếng Anh | 4,67 | 0,29 | 4,48 | 0,44 | 4,52      |

| Tiêu chí                                                              | CBQL        |      | GV          |      | ĐTB chung   |
|-----------------------------------------------------------------------|-------------|------|-------------|------|-------------|
|                                                                       | ĐTB         | ĐLC  | ĐTB         | ĐLC  |             |
| Đề ra các giải pháp thực hiện để hoàn thành mục tiêu                  | 4,52        | 0,41 | 4,22        | 0,56 | 4,29        |
| Xây dựng nội dung kế hoạch                                            | 4,60        | 0,37 | 4,37        | 0,50 | 4,42        |
| Tổ chức dạy học chính khóa                                            | 4,71        | 0,24 | 4,55        | 0,33 | 4,59        |
| Tổ chức hoạt động dạy học tăng cường, phụ đạo, bồi dưỡng              | 4,38        | 0,47 | 4,10        | 0,60 | 4,16        |
| Ứng dụng công nghệ thông tin                                          | 4,69        | 0,28 | 4,41        | 0,46 | 4,48        |
| Bồi dưỡng và phát triển đội ngũ GV                                    | 4,74        | 0,21 | 4,59        | 0,36 | 4,63        |
| Huy động các nguồn lực hỗ trợ (đội ngũ GV, cơ sở vật chất; thời gian) | 4,43        | 0,44 | 4,17        | 0,53 | 4,23        |
| Tổ chức thực hiện                                                     | 4,62        | 0,33 | 4,36        | 0,49 | 4,42        |
| Đánh giá và báo cáo                                                   | 4,53        | 0,39 | 4,24        | 0,54 | 4,31        |
| <b>ĐTB chung</b>                                                      | <b>4,59</b> |      | <b>4,35</b> |      | <b>4,42</b> |

Kết quả khảo sát trên cho thấy nhìn chung cả hai nhóm đối tượng đều đánh giá cao các nội dung khảo sát, với ĐTB của CBQL là 4,59, của GV là 4,35 và ĐTB chung là 4,42 trên thang điểm 5. ĐTB càng cao chứng tỏ mức độ hài lòng, đồng ý hoặc đánh giá tích cực của CBQL và GV đối với nội dung đó càng lớn. Trong bảng số liệu trên, hầu hết các nội dung đều có ĐTB trên 4,0, cho thấy các hoạt động lập kế hoạch dạy học Tiếng Anh tại các trường THCS được đánh giá ở mức tốt đến rất tốt.

Cụ thể, nội dung "Bồi dưỡng và phát triển đội ngũ GV" nhận được mức đánh giá cao nhất từ cả CBQL (ĐTB=4,74) và GV (ĐTB=4,59), với ĐTB chung đạt 4,63. Điều này phản ánh sự quan tâm lớn của các nhà trường đến việc phát triển năng lực chuyên môn cho đội ngũ GV Tiếng Anh. Tiếp theo, các nội dung như "Tổ chức dạy học chính khóa" (CBQL: ĐTB=4,71; GV: ĐTB=4,55; ĐTB chung: 4,59) và "Ứng dụng công nghệ thông tin" (CBQL: ĐTB=4,69; GV: ĐTB=4,41; ĐTB chung: 4,48) cũng được đánh giá rất cao, cho thấy các trường đã chú trọng đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ vào dạy học.

Ngược lại, các nội dung như "Tổ chức hoạt động dạy học tăng cường, phụ đạo, bồi dưỡng" (CBQL: ĐTB=4,38; GV: ĐTB=4,10; ĐTB chung: 4,16) và "Huy động các nguồn lực hỗ trợ" (CBQL: ĐTB=4,43; GV: ĐTB=4,17; ĐTB chung: 4,23) có ĐTB thấp hơn so với các

nội dung khác. Điều này cho thấy vẫn còn những khó khăn nhất định trong việc tổ chức các hoạt động ngoài giờ chính khóa và huy động nguồn lực phục vụ cho dạy học Tiếng Anh.

Đáng chú ý, ở tất cả các nội dung, ĐTB của CBQL đều cao hơn GV, chẳng hạn ở nội dung "Đánh giá đúng thực trạng của hoạt động dạy học Tiếng Anh", CBQL đạt 4,59 trong khi GV chỉ đạt 4,32. Sự chênh lệch này cũng thể hiện qua các nội dung khác như "Đề ra các giải pháp thực hiện để hoàn thành mục tiêu" (CBQL: ĐTB=4,52; GV: ĐTB=4,22), "Tổ chức thực hiện" (CBQL: ĐTB=4,62; GV: ĐTB=4,36), cho thấy CBQL có xu hướng nhìn nhận tích cực hơn về thực trạng lập kế hoạch so với GV.

ĐLC ở nhóm GV thường cao hơn CBQL, phản ánh sự đa dạng trong quan điểm và mức độ đồng thuận giữa các GV. Đồng thời, CBQL có ĐTB cao hơn GV ở hầu hết các nội dung cho thấy CBQL có cái nhìn tích cực hơn về thực trạng lập kế hoạch so với GV, gợi ý nhà trường cần tăng cường trao đổi, lắng nghe ý kiến từ GV để đảm bảo sự đồng thuận và hiệu quả trong công tác này.

Tổng thể, các số liệu khảo sát cho thấy quá trình lập kế hoạch hoạt động dạy học Tiếng Anh ở các trường THCS thành phố Thủ Đức đã được thực hiện khá tốt, đặc biệt là ở các nội dung liên quan đến phát triển đội ngũ, tổ chức chính khóa và ứng dụng công nghệ thông tin. Tuy nhiên, vẫn cần quan tâm hơn đến các hoạt động bổ sung, tăng cường và huy động nguồn lực để nâng cao hơn nữa chất lượng dạy học Tiếng Anh trong nhà trường.

### **3.3. Thực trạng tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động dạy học môn Tiếng Anh ở các trường trung học cơ sở thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh**

Kết quả khảo sát thực trạng tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động dạy học môn tiếng Anh ở các trường THCS được thể hiện ở Bảng 3.

**Bảng 3. Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động dạy học môn Tiếng Anh ở các trường trung học cơ sở thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh**

| Tiêu chí                                                                   | CBQL        |      | GV          |      | ĐTB chung   |
|----------------------------------------------------------------------------|-------------|------|-------------|------|-------------|
|                                                                            | ĐTB         | ĐLC  | ĐTB         | ĐLC  |             |
| Tổ chức xây dựng nội dung, chỉ tiêu dạy học cụ thể                         | 3,78        | 0,71 | 3,64        | 0,76 | <b>3,71</b> |
| Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho GV                             | 3,92        | 0,68 | 3,57        | 0,81 | <b>3,75</b> |
| Tổ chức phân công nhiệm vụ chuyên môn đúng và đủ                           | 4,05        | 0,59 | 3,88        | 0,70 | <b>3,97</b> |
| Tổ chức xây dựng hình thức Kiểm tra-Đánh giá kết quả học tập của người học | 3,67        | 0,74 | 3,49        | 0,82 | <b>3,58</b> |
| <b>ĐTB chung</b>                                                           | <b>3,85</b> |      | <b>3,64</b> |      | <b>3,75</b> |

Kết quả khảo sát cho thấy, điểm trung bình đánh giá của cả CBQL và GV đối với bốn nội dung tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học môn Tiếng Anh ở các trường THCS đều dao động ở mức khá, với ĐTB chung từ 3,58 đến 3,97. Đầu tiên, ở nội dung "Tổ chức xây dựng

nội dung, chỉ tiêu dạy học cụ thể”, ĐTB của CBQL là 3,78, của GV là 3,64 và ĐTB chung là 3,71. Điều này phản ánh đa số các trường đã chú trọng xây dựng nội dung và chỉ tiêu dạy học tương đối rõ ràng. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định khiến mức đánh giá chưa đạt mức “tốt”. Có thể nhận thấy sự khác biệt nhẹ giữa đánh giá của CBQL và GV: CBQL có xu hướng đánh giá cao hơn về vai trò chỉ đạo và xây dựng kế hoạch, trong khi GV – những người trực tiếp thực hiện – lại cảm nhận rõ hơn những khó khăn thực tế. Tương tự, nội dung “Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho GV”, CBQL đánh giá khá cao (ĐTB=3,92), trong khi GV đạt ĐTB=3,57. Sự chênh lệch này cho thấy, dù lãnh đạo nhà trường đã quan tâm đến công tác bồi dưỡng chuyên môn, nhưng GV vẫn cảm thấy chưa thực sự đáp ứng được nhu cầu thực tế hoặc hiệu quả chưa như mong đợi. Điều này đặt ra yêu cầu cần tăng cường hơn nữa các hoạt động bồi dưỡng thiết thực, sát với thực tiễn giảng dạy.

Về nội dung “Tổ chức phân công nhiệm vụ chuyên môn đúng và đủ” là nội dung được đánh giá cao nhất (CBQL: ĐTB=4,05, GV: ĐTB=3,88, ĐTB chung=3,97). Điều này cho thấy các trường đã thực hiện khá tốt việc phân công nhiệm vụ chuyên môn cho GV, đảm bảo đúng người, đúng việc, góp phần nâng cao hiệu quả dạy học. Tuy nhiên, vẫn còn khoảng cách nhỏ giữa ý kiến của CBQL và GV, phản ánh có thể còn một số trường hợp GV chưa hoàn toàn hài lòng với sự phân công hoặc còn mong muốn được phân công phù hợp hơn với năng lực, sở trường. Ngược lại, “Tổ chức xây dựng hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học” có ĐTB chung thấp nhất: 3,58 (CBQL: ĐTB=3,67 và GV: ĐTB=3,49). Đây là dấu hiệu cho thấy hoạt động kiểm tra – đánh giá vẫn còn nhiều bất cập, chưa thực sự đổi mới để đáp ứng tốt yêu cầu phát triển năng lực người học. GV thể hiện mức độ hài lòng thấp hơn, phản ánh đúng thực trạng áp lực về hình thức, phương pháp, cũng như tính khách quan, công bằng trong đánh giá học sinh.

Từ số liệu khảo sát, có thể khẳng định rằng công tác tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động dạy học môn tiếng Anh ở các trường THCS thành phố Thủ Đức hiện nay đã có nhiều chuyển biến tích cực, đặc biệt ở khâu phân công nhiệm vụ chuyên môn. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số hạn chế, nổi bật là vấn đề bồi dưỡng chuyên môn và đổi mới kiểm tra, đánh giá. Sự khác biệt giữa đánh giá của CBQL và GV phản ánh góc nhìn đa chiều và thực tế hơn, cho thấy lãnh đạo nhà trường cần lắng nghe, chia sẻ và hỗ trợ nhiều hơn cho đội ngũ GV, tiếp tục hoàn thiện quy trình xây dựng nội dung, chỉ tiêu dạy học; tăng cường các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn gắn với thực tiễn; phân công nhiệm vụ hợp lý, tham khảo ý kiến thực tiễn của GV trong quá trình hoạch định và triển khai các hoạt động chuyên môn, phát huy năng lực cá nhân; đồng thời đẩy mạnh đổi mới hình thức kiểm tra – đánh giá theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

### **3.4. Thực trạng chỉ đạo thực hiện kế hoạch dạy học môn Tiếng Anh ở các trường trung học cơ sở thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh**

**Bảng 4. Chỉ đạo thực hiện kế hoạch dạy học môn Tiếng Anh ở các trường trung học cơ sở thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh**

| TIÊU CHÍ                                                                                              | CBQL |      | GV   |      | ĐTB chung   |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------|------|------|-------------|
|                                                                                                       | ĐTB  | ĐLC  | ĐTB  | ĐLC  |             |
| Lựa chọn phương án tối ưu và ra các quyết định chính xác, kịp thời trong triển khai dạy học Tiếng Anh | 3,92 | 0,68 | 3,65 | 0,73 | <b>3,72</b> |



| TIÊU CHÍ                                                                                         | CBQL        |      | GV          |      | ĐTB chung   |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------|-------------|------|-------------|
|                                                                                                  | ĐTB         | ĐLC  | ĐTB         | ĐLC  |             |
| Thường xuyên sử dụng các phương pháp quản lý để điều hành quá trình triển khai dạy học Tiếng Anh | 3,88        | 0,74 | 3,59        | 0,81 | <b>3,66</b> |
| Giám sát, điều chỉnh những sai lệch để vận hành đúng kế hoạch đề ra                              | 3,85        | 0,70 | 3,55        | 0,78 | <b>3,62</b> |
| Ban Giám hiệu đốc thúc, động viên, tạo động lực cho GV trong việc giảng dạy Tiếng Anh            | 4,02        | 0,62 | 3,73        | 0,76 | <b>3,80</b> |
| <b>ĐTB Chung</b>                                                                                 | <b>3,92</b> |      | <b>3,63</b> |      | <b>3,70</b> |

Kết quả khảo sát cho thấy, ĐTB của các nội dung đều dao động từ mức 3,55 đến 4,02 ở cả hai nhóm đối tượng, phản ánh mức độ đánh giá “khá” về công tác chỉ đạo thực hiện kế hoạch dạy học tiếng Anh tại các trường THCS thành phố Thủ Đức hiện nay. Đáng chú ý, ĐTB chung của từng nội dung đều nằm trong khoảng từ 3,62 đến 3,80, cho thấy tổng thể công tác này đã đạt được những kết quả nhất định nhưng vẫn còn một số hạn chế nhất định cần khắc phục.

Cụ thể, nội dung “Ban Giám hiệu đốc thúc, động viên, tạo động lực cho GV trong việc giảng dạy tiếng Anh” được đánh giá cao nhất (ĐTB chung =3,80, CBQL: ĐTB=4,02, GV: ĐTB=3,73). Điều này chứng tỏ Ban Giám hiệu các trường đã quan tâm, động viên và tạo động lực cho GV khá tốt, góp phần nâng cao tinh thần trách nhiệm và hiệu quả giảng dạy của đội ngũ GV Tiếng Anh. Tuy nhiên, mức điểm này chưa đạt đến mức “tốt” tuyệt đối, cho thấy vẫn còn một bộ phận GV cảm nhận chưa thực sự được hỗ trợ tối đa hoặc động lực chưa đủ mạnh mẽ. Nội dung “Lựa chọn phương án tối ưu và ra các quyết định chính xác, kịp thời trong triển khai dạy học Tiếng Anh” cũng đạt ĐTB chung khá cao là: 3,72, với CBQL: ĐTB=3,92 và GV: ĐTB=3,65. Điều này phản ánh năng lực lãnh đạo, ra quyết định của đội ngũ quản lý đã đáp ứng được yêu cầu thực tiễn. Tuy nhiên, sự khác biệt giữa đánh giá của CBQL và GV cho thấy ở góc độ GV, việc triển khai các quyết định vẫn còn độ trễ hoặc chưa thực sự sát sao với thực tiễn lớp học. Ở hai nội dung còn lại, “Thường xuyên sử dụng các phương pháp quản lý để điều hành quá trình triển khai dạy học tiếng Anh” (ĐTB chung=3,66) và “Giám sát, điều chỉnh những sai lệch để vận hành đúng kế hoạch đề ra” (ĐTB chung=3,62). Nhận thấy đối với nội dung giám sát, điều chỉnh có ĐTB chung thấp nhất (CBQL: ĐTB=3,85, GV: ĐTB=3,55), phản ánh thực tế công tác kiểm tra, giám sát, phát hiện và điều chỉnh sai lệch trong quá trình thực hiện kế hoạch dạy học tiếng Anh vẫn còn hạn chế. Điều này có thể xuất phát từ nhiều nguyên nhân như: số lượng lớp đông, khối lượng công việc lớn, thiếu chuyên môn sâu về Tiếng Anh ở một số CBQL, hoặc sự phối hợp giữa Ban Giám hiệu và GV chưa thực sự chặt chẽ.

ĐLC ở các nội dung đều ở mức trung bình (từ 0,62 đến 0,81), cho thấy có sự khác biệt nhất định trong nhận thức, đánh giá giữa các cá nhân trong cùng một nhóm đối tượng, nhưng không quá lớn để gây ra sự phân hóa rõ rệt. Từ số liệu trên, có thể khẳng định rằng công tác chỉ đạo thực hiện kế hoạch dạy học Tiếng Anh ở các trường THCS đã đạt được những kết quả

tích cực, đặc biệt ở khâu động viên, tạo động lực cho GV và năng lực ra quyết định của CBQL. Tuy nhiên, để nâng cao hơn nữa chất lượng dạy học Tiếng Anh, các trường cần chú trọng hơn vào việc giám sát, điều chỉnh kịp thời những sai lệch trong quá trình thực hiện kế hoạch, tăng cường sử dụng các phương pháp quản lý hiện đại, đồng thời lắng nghe nhiều hơn ý kiến, nguyện vọng của GV để có những quyết sách phù hợp, sát thực tiễn hơn. Tóm lại, ĐTB chung các nội dung đều ở mức khá, cho thấy nền tảng chỉ đạo đã vững chắc nhưng vẫn cần tiếp tục đổi mới, hoàn thiện phương thức để đáp ứng tốt hơn yêu cầu đổi mới giáo dục và nâng cao chất lượng dạy học Tiếng Anh trong giai đoạn hiện nay.

### **3.5. Thực trạng kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch dạy học môn Tiếng Anh ở các trường trung học cơ sở thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh**

Kết quả khảo sát ý kiến từ CBQL và GV thể hiện qua Bảng 5:

**Bảng 5. Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch dạy học môn Tiếng Anh ở các trường trung học cơ sở thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh**

| Tiêu chí                                                                                                  | CBQL        |      | GV          |      | ĐTB Chung   |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------|-------------|------|-------------|
|                                                                                                           | ĐTB         | ĐLC  | ĐTB         | ĐLC  |             |
| Nội dung kiểm tra, đánh giá (mức độ, kết quả, nguồn học liệu)                                             | 3,91        | 0,69 | 3,67        | 0,77 | <b>3,79</b> |
| Phương pháp kiểm tra, đánh giá (quan sát lớp học, kiểm tra hồ sơ, khảo sát ý kiến)                        | 3,92        | 0,69 | 3,70        | 0,76 | <b>3,81</b> |
| Hình thức kiểm tra, đánh giá (kiểm tra nội bộ, dự giờ, khảo sát ý kiến học sinh, hồ sơ, thống kê kết quả) | 3,88        | 0,66 | 3,60        | 0,80 | <b>3,74</b> |
| Nguyên tắc khách quan và công khai                                                                        | 4,10        | 0,62 | 3,75        | 0,78 | <b>3,93</b> |
| Đề xuất, điều chỉnh, tăng cường (cơ sở vật chất, bồi dưỡng GV, hoạt động câu lạc bộ)                      | 3,78        | 0,74 | 3,53        | 0,82 | <b>3,66</b> |
| <b>ĐTB chung</b>                                                                                          | <b>3,92</b> |      | <b>3,65</b> |      | <b>3,79</b> |

Bảng trên cho thấy tất cả các tiêu chí có ĐTB chung từ 3,66 trở lên, cho thấy CBQL và GV đều đánh giá tương đối tích cực về công tác kiểm tra giám sát. Tuy nhiên, ĐLC tương đối cao (dao động khoảng 0,62–0,82), phản ánh sự khác biệt trong nhận thức hoặc thực hành giữa các cá nhân trong cùng một nhóm. Tiêu chí “Nguyên tắc khách quan và công khai” là tiêu chí có ĐTB chung cao nhất là 3,93, cho thấy đây là yếu tố cốt lõi và đã được chú trọng trong công tác kiểm tra hiện nay. Trong khi đó, “Hình thức kiểm tra, đánh giá” (CBQL: ĐTB=3,88, GV: ĐTB=3,60) cho thấy rằng GV có thể chưa cảm thấy hình thức đánh giá các hoạt động dạy học thực sự đa dạng và tiêu chí “Đề xuất, điều chỉnh, tăng cường” (CBQL: ĐTB=3,78, GV: ĐTB=3,53), đều được CBQL và GV đánh giá ở mức khá nhưng chưa cao, thể hiện cơ chế đề xuất cơ sở vật chất chưa kịp thời, cũng như điều chỉnh, tăng cường các hoạt động bồi dưỡng GV chưa rõ ràng, đa dạng và hiệu quả. Đặc biệt, tiêu chí này cũng có ĐTB thấp nhất (3.66), cho thấy đây là những khâu yếu, cần được quan tâm đầu tư hơn nữa để nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh. Hai tiêu chí về “Nội dung kiểm tra đánh giá” (CBQL: ĐTB=3,91, GV:

ĐTB=3,61) và “Phương pháp kiểm tra đánh giá” (CBQL: ĐTB=3,92, GV: ĐTB=3,71) đều được đánh giá cao, và lần lượt có ĐTB chung là 3,79 và 3,81. Điều này cho thấy CBQL và GV luôn nhận thức cao sự quan trọng của nội dung và phương pháp kiểm tra đánh giá được tổ chức. Nhìn chung, Các tiêu chí đều có ĐTB tương đối, cho thấy hoạt động kiểm tra và giám sát đã được triển khai khá đầy đủ và đúng hướng. Tuy nhiên, ĐTB của CBQL luôn cao hơn GV ở mọi tiêu chí, với chênh lệch cao. Điều này phản ánh một khoảng cách trong nhận thức giữa người quản lý và người thực hiện. Do đó, CBQL thường đánh giá công tác này tích cực hơn GV, có thể do khác biệt về góc nhìn, vai trò, hoặc sự tham gia trong quá trình thực hiện.

Từ số liệu và phân tích trên, có thể khẳng định: Công tác kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch dạy học môn Tiếng Anh tại các trường THCS tuy chưa ở mức đánh giá cao (<4,00 điểm) và vẫn còn những hạn chế đáng lưu ý, đặc biệt là về cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu số và các hoạt động ngoại khóa tiếng Anh cho học sinh. Tuy nhiên, số liệu cho thấy đã có nhiều chuyển biến tích cực, thể hiện ở điểm số khá đồng đều ở các nhóm nội dung (3,66 - 3,93). Thực trạng trên cho thấy đây là những yếu tố then chốt cần được ưu tiên đầu tư, đổi mới trong thời gian tới để nâng cao hiệu quả dạy học tiếng Anh, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế. Đồng thời, cần tăng cường sự phối hợp giữa CBQL và GV, lắng nghe ý kiến GV để có các giải pháp kiểm tra, đánh giá sát thực, khách quan và phát huy tối đa hiệu quả của công tác này.

#### **4. Kết luận**

##### **4.1. Ưu điểm**

Trước hết, nổi bật nhất trong thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Anh tại các trường THCS ở thành phố Thủ Đức là nhận thức rất cao và thống nhất giữa CBQL và GV về tầm quan trọng của công tác quản lý. Kết quả khảo sát cho thấy ĐTB về nhận thức của CBQL và GV là rất tốt, với độ lệch chuẩn nhỏ, chứng tỏ sự đồng thuận mạnh mẽ giữa hai lực lượng này. Đặc biệt, CBQL tập trung vào việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và phát triển đội ngũ GV, trong khi GV lại quan tâm sâu sắc tới đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập nhằm phản ánh đúng năng lực học sinh. Ngoài ra, công tác lập kế hoạch dạy học cũng được thực hiện khá đồng bộ, với các tiêu chí như xác định mục tiêu, xây dựng chương trình, phân công GV đều được đánh giá ở mức cao.

##### **4.2. Hạn chế**

Qua khảo sát và phân tích số liệu cho thấy rõ các thực trạng về chỉ đạo, tổ chức và kiểm tra, đánh giá còn thấp với ĐTB chung dưới 4,0. Các tiêu chí tổ chức và phối hợp các lực lượng trong và ngoài nhà trường cũng gặp nhiều khó khăn, công tác lập kế hoạch về các điều kiện cơ sở vật chất, hoạt động chuyên môn và ngoại khóa cho hoạt động dạy học tiếng Anh cũng chưa đạt mức kỳ vọng, cho thấy sự bị động trong chuẩn bị nguồn lực phục vụ dạy học. Từ đó, thấy sự chưa có tính đồng bộ cao về mặt đánh giá và thực hiện của GV và CBQL về các nội dung trên.

##### **4.3. Nguyên nhân của hạn chế**

Những hạn chế nêu trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau.

*Thứ nhất*, việc đầu tư cho cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học Tiếng Anh tại nhiều trường còn hạn chế, chưa đồng bộ, dẫn đến thiếu phòng học chuyên biệt, thiết bị nghe nhìn, học liệu hiện đại phục vụ đổi mới phương pháp giảng dạy (Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Thủ Đức, 2024).

*Thứ hai*, công tác huy động nguồn lực xã hội hỗ trợ cho hoạt động dạy học Tiếng Anh chưa được quan tâm đúng mức, chủ yếu do thiếu cơ chế phối hợp cụ thể và sự chủ động từ phía nhà trường.

*Thứ ba*, việc đổi mới kiểm tra, đánh giá còn mang tính hình thức, chưa có tiêu chí cụ thể và GV chưa được tập huấn sâu về phương pháp đánh giá năng lực học sinh.

*Cuối cùng*, qua khảo sát thực trạng cho thấy CBQL và GV còn lúng túng trong việc lập kế hoạch, dự báo và chuẩn bị các điều kiện đảm bảo cho hoạt động dạy học, dẫn đến việc triển khai các hoạt động đổi mới còn bị động, thiếu hiệu quả.

Tóm lại, bên cạnh những chuyển biến tích cực về nhận thức và tổ chức quản lý, thực trạng quản lý dạy học Tiếng Anh ở các trường THCS thành phố Thủ Đức vẫn còn nhiều khó khăn. Do đó, cần có các biện pháp khắc phục, đòi hỏi sự quan tâm, đầu tư đồng bộ hơn nữa trong thời gian tới.

### **Tài liệu tham khảo**

- Alkamel, M. A. A., & Chouthaiwale, S. S. (2018, October). The positive effect of ICT on the English language learning and teaching [Conference paper]. *ResearchGate*. <https://www.researchgate.net/publication/329572075>.
- Ban Chấp hành Trung ương Đảng. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể* (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT).
- Kerka, S. (2001). *Competency-based education and training*. ERIC Publications.
- Lê, T. P., & Lê, H. C. (2025). Thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Anh theo định hướng phát triển năng lực học sinh các trường trung học cơ sở quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(04S), 27-39. <https://doi.org/10.52714/dthu.13.04S.2024.1444>
- Phạm, T. V., & Vương, H. H. (2022). Thực trạng tổ chức dạy học môn tiếng Anh ở trường trung học cơ sở theo hướng phát triển năng lực học sinh: Nghiên cứu trường hợp tại Thành phố Hà Nội. *Tạp chí Giáo dục*, 22(18), 48-52.
- Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Thủ Đức. (2024). *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2023–2024 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp năm học 2024-2025* (Số: 1698/BC-GDĐT). Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức.
- Quốc hội. (2023). *Nghị quyết số 98/2023/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh*.
- Trần, B. H. (2006). *Đổi mới phương pháp dạy học, chương trình và sách giáo khoa*. NXB Đại học Sư phạm.
- Vương, H. H. (2022). Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý dạy học môn Tiếng Anh cấp trung học cơ sở theo hướng phát triển năng lực học sinh trên địa bàn thành phố Hà Nội. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 18(Số S3), 115-121.